TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/DS-PT
Ngày 10 - 7 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Anh
Bà Đỗ Thị Thúy Năng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/DSPT ngày 22 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Tấn K, sinh năm 1954 và bà Trịnh Thị H sinh năm 1959; Cùng địa chỉ: đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị H là ông Võ Tấn K, sinh năm 1954; Địa chỉ: đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền ngày 18/6/2018 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Công D, sinh năm 1964; Địa chỉ: đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đinh Công D là Luật sư Bùi Xuân N, Công ty A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Công B, sinh năm 1967; Địa chỉ: đường C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Ông Đinh Quốc B, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số 342 đường L, quận N, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

3. Bà Đinh Thị D, sinh năm: 1956; Địa chỉ: đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

4. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1962;

5. Ông Đinh Quốc D, sinh năm 1985;

6. Bà Đinh Thị Hồng C, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: đường P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng;

Bà Phạm Thị L, ông Đinh Quốc D, bà Đinh Thị Hồng C là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Đinh Công Đ (chết năm 2009) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7. Bà Đinh Thị S, sinh năm 1966; Địa chỉ: K43/50A đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

8. Bà Đinh Thị Bích T, sinh năm 1975; Địa chỉ: đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

9. Bà Đinh Thị Bích H, sinh năm 1970; Địa chỉ: đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

10. Ông Đinh Công T, sinh năm 1973; Địa chỉ: đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Người giám định:*Trung tâm K thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 24 đường H, thành phố Đà Nẵng; Đại diện có ông Nguyễn H, Cán bộ kỹ thuật (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Đinh Công D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Quốc B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

**Nguyên đơn ông Võ Tấn K và bà Trịnh Thị H trình bày:*

Vợ chồng ông Võ Tấn K và bà Trịnh Thị H là chủ sở hữu hợp pháp của ngôi nhà và đất tại địa chỉ số 80 đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE865837, thửa đất số 189, tờ bản đồ số 5, diện tích 343,30m^2 do Uỷ ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/9/2006. Vợ chồng ông K, bà H đã sinh sống trên diện tích thửa đất này từ rất lâu và không xảy ra tranh chấp với bất kỳ hộ tứ cận nào xung quanh.

Vào đầu tháng 07/2016, ông Đinh Công D là con trai của bà Phạm Thị D (chết) ở hộ liền kề bên cạnh sửa chữa mái che phía trước và xây dựng tường nhà lấn sang phần đất của gia đình ông K, bà H vì ông Công D cho rằng đây là phần đất

của bà D nên ông Công D đã xây tường nhà lấn sang đất nhà ông bà, cụ thể: chiều ngang 10cm, chiều dài 41.7m, tổng diện tích lấn chiếm là 4.17m^2.

Ngoài ra trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà D phần diện tích sát với nhà ông K, bà H xác định là một đường thẳng và trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông K cũng như vậy nên không có việc lấn sang nhà bà D được và trên thực tế sau khi hộ bà D xây tường rào thì phần tiếp giáp hàng rào của hai gia đình không còn giống theo Giấy chứng nhận đã được cấp cho hai hộ. Theo kết quả của Trung tâm K Đà Nẵng thì hộ nhà bà D có lấn sang phần đất nhà ông K, bà H 2 phần: Phần diện tích mái đanh của hộ bà D lấn sang phần không gian trên thửa đất hộ ông K là 1,7m^2, phần diện tích nhà bà D đã xây tường rào lấn sang thửa đất của hộ ông K là 2,1m^2. Vì vậy, vợ chồng ông K yêu cầu buộc ông Đinh Công D và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan di dời tường nhà trả lại phần diện tích lấn sang phần đất mà gia đình ông K, bà H đã được cấp giấy chứng nhận hợp pháp.

** Bị đơn ông Đinh Công D và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đinh Công D là ông Đinh Quốc B trình bày:*

Nhà và đất đang có tranh chấp là của cha mẹ ông là Đinh D, sinh năm 1923, chết năm 1989 và Phạm Thị D, sinh năm 1930, chết năm 2016. Cha mẹ ông sinh được 09 người con gồm: Đinh Công D, Đinh Công B, Đinh Quốc B, Đinh Thị D, Đinh Công Đ (chết), Đinh Thị S, Đinh Thị Bích H, Đinh Thị Bích T, Đinh Công T. Cha mẹ ông mua đất của ông Nguyễn C trước năm 1986. Năm 1986 cha mẹ ông có làm đơn xin sử dụng đất làm nhà: diện tích đất 500m^2, diện tích nhà 150m^2, địa chỉ tổ 58, khối A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đơn xin sử dụng đất làm nhà được Uỷ ban nhân dân phường ký ngày 20/10/1986. Sau đó cha mẹ ông xây dựng nhà trên lô đất đó. Năm 2005, cha mẹ ông được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích 499.80m^2. Nhà cha mẹ ông và nhà ông K có một trụ sắt độc lập, giữa hai nhà chưa có hàng rào. Trong thời gian dài, ông K tự ý di chuyển cột sắt trồng về phía đất nhà cha mẹ ông thì bị mẹ ông phản đối. Năm 2008, ông K cắt bán một phần đất cho hộ ông Đặng Ngọc T gần phía đất nhà cha mẹ ông đang tranh chấp. Do mẹ ông phản đối nên ông K bán đất cho ông T có chừa lại mấy tấc đất, mục đích để mẹ ông không phản đối và ông K dễ dàng bán cho ông T.

Năm 2010, ông K tiến hành xây tường rào từ góc nhà ông K đến hết tường rào phía sau. Phần đất phía sau do ông K tự ý cắm mốc để con ông K và một thợ tự xây, kinh phí hai bên chịu. Quá trình xây dựng tại hàng rào có một cây me lâu năm nằm về phần đất của cha mẹ ông, gia đình ông muốn để cây me lại cho nên xây cong lấn vào đất của mẹ ông. Phần đất cong này là đất của cha mẹ ông. Do mưa bão cây me đã đổ vào năm 2012, phần đất này ông K lấn chiếm luôn đất của cha mẹ ông chiều ngang phía tây khoảng 1.5m.

Nay vợ chồng ông Võ Tấn K và bà Trịnh Thị H khởi kiện yêu cầu gia đình ông di dời tường nhà, trả lại phần diện tích đất 4.17m^2 đã lấn sang gia đình ông bà thì ông không đồng ý. Bởi lẽ: Đất của gia đình ông mua và được nhà nước cho xây nhà ở từ năm 1986 có chiều dài 12m, chiều rộng 8m, ban công 0.7m. Hiện trạng nhà cha mẹ ông vẫn còn nguyên không thay đổi. Hai nhà có tường rào phân định rõ ràng. Khi ông K mua đất thì nhà ông đã có từ trước, còn ông K mua sau do đó ông B không thống nhất kết quả của Trung tâm K. Nhà của mẹ ông xây dựng trước và được cấp giấy chứng nhận trước nên không thể có việc nhà mẹ ông lấn chiếm và đề nghị Trung tâm K cung cấp diện tích đo đạc thực tế của hộ nhà ông K và hộ nhà bà D, chiều rộng cạnh phía sau nhà ông K do ông K xác định với chiều rộng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là bao nhiêu, số liệu các đoạn chiều rộng ranh giới giữa hộ nhà ông K với hộ nhà ông Nguyễn C (đã chết) do ông K xác định và theo giấy chứng nhận.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đinh Công B, ông Đinh Quốc B, bà Đinh Thị D, bà Phạm Thị L, bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị Bích H, bà Đinh Thị Bích T thống nhất như lời trình bày của ông Đinh Quốc B không đồng ý trả đất.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :* Ông Đinh Công T không có bản tự khai và cũng không tham gia bất kỳ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nào ở sơ thẩm.

Với nội dung trên án sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn K và bà Trịnh Thị H đối với ông Đinh Công D.

Xử: Buộc ông Đinh Công D phải tháo dỡ tường rào, vật kiến trúc trả lại cho vợ chồng ông Võ Tấn K và bà Trịnh Thị H có diện tích đất bị lấn chiếm là 2,1m^2 và tháo dỡ mái đanh đã lấn sang nhà ông K là 1,7m^2. Trị giá đất: 29.640.000đ. Có tứ cận: bắc giáp nhà ông K, nam giáp nhà bà D, đông giáp đường P, tây giáp đất ông K. (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Công D phải chịu 1.482.000đ. Hoàn trả lại cho vợ chồng ông K, bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000đ theo biên lai thu số 0001814 ngày 06/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 13/02/2018, ông Đinh Công D và ông Đinh Quốc B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L, ông Đinh Quốc D, bà Đinh Thị Hồng C, bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị Bích H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Trung tâm K thành phố Đà Nẵng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bởi lẽ Trung tâm K thành phố Đà Nẵng là cơ quan giám định về đo đạc đất tranh chấp trong vụ án nên cần xác định Trung tâm là người giam định theo quy định tại Điều 79 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó cấp phúc thẩm điều chỉnh về tư cách tham gia tố tụng của Trung tâm K thành phố Đà Nẵng cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Ông Đinh Công D và ông Đinh Quốc B không chấp nhận quyết định của bản án sơ thẩm nên kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét kháng cáo của ông Công D và ông B thì thấy:

[3] Nguồn gốc đất của hộ ông Võ Tấn K và của hộ bà Phạm Thị D sử dụng được các bên đương sự thừa nhận là nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn C. Tuy nhiên do thời điểm đó nhà nước không cho phép chuyển nhượng đất nên bằng hình thức hộ ông K và hộ bà D đền bù hoa màu trên đất cho ông C và sau đó hộ ông K và hộ bà D được cơ quan có thẩm quyền giao đất để làm nhà ở. Sau khi được nhà nước giao đất, hộ bà D và hộ ông K xây dựng nhà và ở ổn định, đến năm 2016 thì hai bên phát sinh tranh chấp.

[4] Thể hiện tại Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở của hộ bà Phạm Thị D thì nhà ở được xây dựng từ năm 1986; còn hộ ông Võ Tấn K xây dựng nhà ở năm 1992. Tại phiên tòa hôm nay ông K thừa nhận hộ bà D làm nhà ở trước ông.

[5] Tại Biên bản xác định hiện trạng ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 06/9/2000 của Sở Địa chính nhà đất thành phố Đà Nẵng thể hiện: cạnh nam của thửa đất ông Võ Tấn K lấy tường rào, tường nhà và hàng rào tạm của hai hộ cận làm ranh giới. Ngày 27/12/2000 hộ ông K được Sở Địa chính nhà đất thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất với diện tích xây dựng nhà ở 70,4m^2, diện tích sử dụng 70,4m^2, diện tích đất là 343,3m^2, thuộc thửa 189, tờ bản đồ số 5 tại tổ 58A (nay là 80 đường P, tổ 10), phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 19/9/2006 hộ ông K được Ủy ban nhân dân quận S cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà đất nêu trên. Năm 2009 nhà nước thu hồi diện tích đất 30,5m^2 để mở đường và trong năm này hộ ông K chuyển nhượng cho ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Chi Thủy T diện tích đất 27,7m^2. Diện tích đất còn lại của hộ ông K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 285,1m^2.

[6] Tại Biên bản xác định hiện trạng ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 07/9/2000 của Sở Địa chính nhà đất thành phố Đà Nẵng thể hiện: cạnh bắc của thửa đất bà Phạm Thị D lấy tường rào, tường nhà (tường của ki ốt phía trước nhà) và hàng rào tạm của chủ hộ làm ranh giới. Ngày 27/12/2000 hộ bà D được Sở Địa chính nhà đất thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất với diện tích xây dựng nhà ở 133,8m^2, diện tích sử dụng 157,05m^2, diện tích đất là 499,8m^2, thuộc thửa 33, tờ bản đồ số 8 tại tổ 58A (nay là 82 đường P, tổ 10), phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 29/12/2005 hộ bà D được Ủy ban nhân dân quận S cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà đất nêu trên. Năm 2009 nhà nước thu hồi của hộ bà D diện tích đất 33,80m^2 để mở đường. Diện tích đất còn lại của hộ bà D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 466m^2.

[7] Hộ bà D xây dựng nhà ở trước hộ ông K và trước thời điểm làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận tạm thời và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cho đến thời điểm hiện nay hộ bà D vẫn không thay đổi hiện trạng nhà ở. Nhưng khi Trung tâm K thành phố Đà Nẵng tiến hành đo đạc hiện trạng đất của hai hộ thì xác định diện tích mái đanh 1,7m^2 nhà bà D lại nằm trong diện tích đất của ông K đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Điều này cho thấy việc đo đạc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà D và hộ ông K của Cơ quan chuyên môn là không phù hợp với thực tế sử dụng đất của hai hộ.

[8] Mặt khác, vào năm 2010 giữa hộ ông K và hộ bà D đã có sự thỏa thuận xác định lại ranh giới giữa hai nhà bằng cách hai bên bỏ chi phí để xây dựng tường gạch đoạn phía sau thửa đất của hai hộ kéo dài ra đoạn giữa thửa đất của hai hộ, do đó cần tôn trọng và duy trì ranh giới do hai hộ tự xác định và điều này phù hợp với quy định tại Điều 175 Bộ luật Dân sự 2015. Hơn nữa nếu chiếu từ mái đanh nhà bà D xuống tường gạch do hai bên thỏa thuận xây dựng để xác định ranh giới thì mái đanh nhà hộ bà D vẫn nằm trong thửa đất của hộ bà D. Do đó không có căn cứ xác

định hộ bà D xây nhà lấn chiếm đất của hộ ông K 1,7m^2 như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định.

[9] Đối với tường gạch phía trước nhà bà D, qua xem xét thực tế thì tường gạch mới được xây dựng nối theo mốc tường cũ (ki ốt trước đây) phía trước nhà hộ bà D. Do đó không có căn cứ để xác định hộ bà D xây tường gạch lấn sang đất của hộ ông K là 2,1m^2.

[10] Theo kết quả đo đạc của Trung tâm K thành phố Đà Nẵng xác định diện tích đất thực tế hiện nay của hộ ông K là 276,9m^2, hộ bà D là 469,2m^2 nên Tòa sơ thẩm nhận định do hộ ông K thiếu đất so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 8,2m^2 và hộ bà D thừa diện tích đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3,2m^2 , tuy nhiên lại buộc hộ bà D trả diện tích đất ông K 3,8m^2 (2,1m^2 xây lấn chiếm tường rào và 1,7m^2 lấn chiếm phần mái đanh nhà) là mâu thuẩn và không đủ căn cứ.

[11] Từ những nhận định trên, không có căn cứ để xác định hộ bà D lấn chiếm đất của hộ ông K, vì vậy HĐXX chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông D và ông B, sửa toàn bộ án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, bà H về việc buộc ông D phải tháo dỡ tường rào, vật kiến trúc diện tích 2,1m^2 và tháo dỡ mái đanh nhà diện tích 1,7m^2 để trả đất cho ông K, bà H.

[12] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng không có căn cứ để xác định hộ bà D lấn chiếm đất của hộ ông K. Bởi lẽ nhà bà D được xây dựng trước khi được cấp Giấy chứng nhận quyền dụng đất, còn hộ ông K xây dựng nhà sau và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau hộ bà D. Việc Trung tâm K thành phố Đà Nẵng đo đạc và xác định mái đanh nhà bà D và tường gạch phía trước nhà được xây dựng lấn chiếm sang đất hộ ông K là do Cơ quan chuyên môn đo đạc và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây không đúng với thực tế sử dụng đất của hai hộ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả đo đạc của Trung tâm K thành phố Đà Nẵng để buộc hộ bà D trả lại đất lấn chiếm 3,8m^2 là không có căn cứ, đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm, giao cho Tòa án sơ thẩm xét xử lại vụ án. HĐXX xét thấy, do đánh giá chứng cứ chưa được toàn diện nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ cơ sở chứ không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của luật sư là hủy án sơ thẩm.

[13] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đinh Quốc D và ông Đinh Công B, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn K và bà Trịnh Thị H về việc buộc ông Đinh Quốc D phải tháo dỡ tường rào, vật kiến trúc diện tích 2,1m^2 và tháo dỡ mái đanh nhà diện tích 1,7m^2 để trả đất cho ông K, bà H. Xét thấy đề nghị của đại diện Viểm kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì nguyên đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên ông K thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[15] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của ông D và ông B nên ông D, ông B không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[16] Về chi phí đo đạc đất tranh chấp là 5.752.711đ ông Võ Tấn K, bà Trịnh Thị H tự nguyện chịu (đã nộp tại Trung tâm K thành phố Đà Nẵng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Công D và ông Đinh Quốc B.

II. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận S.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn K và bà Trịnh Thị H về việc kiện đòi ông Đinh Công D tháo dỡ tường rào, vật kiến trúc trả diện tích đất 2,1m^2 và tháo dỡ mái đanh nhà trả diện tích đất 1,7m^2 cho ông Võ Tấn K và bà Trịnh Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Tấn K, bà Trịnh Thị H miễn nộp. Hoàn trả cho ông K, bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001814 ngày 06/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Về chi phí đo đạc đất tranh chấp là 5.752.711đ ông Võ Tấn K, bà Trịnh Thị H tự nguyện chịu (đã nộp tại Trung tâm K thành phố Đà Nẵng).

II. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đinh Công D và ông Đinh Quốc B không phải chịu. Hoàn trả cho ông Đinh Công D số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng theo Biên lai tạm ứng án phí số 008532 ngày 13/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TPĐN;
- TAND Quận S;
- Chi cục THADS Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến